TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HSST

Ngày 04-11- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.
Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Văn Tiến;
Bà Nguyễn Thị Thơ.
-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 04- 11- 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/ QĐXXST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

H1, sinh năm 1993; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H1, xã Đ1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: H2; họ tên mẹ: E1; họ tên vợ: Q1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016); Nhân thân: Từ tháng 02 năm 2012 đến tháng 01 năm 2014, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 197 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 28- 07- 2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25- 07- 2022; bị tạm giam từ ngày 28- 07- 2022; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất, có mặt.

-Người chứng kiến:

(1).Anh Đ1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L1, xã T3, huyện T4, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(2).Ông H3, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn L1, xã T3, huyện T4, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 25- 07- 2022, tổ tuần tra Công an xã tiến hành

kiểm tra đối với bị cáo H1 đang đi bộ trên đoạn đường thuộc địa phận thôn L1, xã T3, huyện T4, tỉnh Thái Bình. Tổ tuần tra đã phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái, phía sau chiếc quần bị cáo đang mặc có 01 (Một) túi nilon trong suốt có gờ cài được gói trong chiếc khẩu trang màu trắng xanh có chữ DUY- KHANH; bên trong túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt- bị cáo khai đó là ma túy đá do bị cáo vừa mua để sử dụng. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng. Anh Đ1 và ông H3 đã trực tiếp chứng kiến việc thu giữ và niêm phong ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu A1 thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,3894gam ma túy, loại Methamphetamine.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bị cáo; Biên bản xác minh về tài sản; lời khai của người chứng kiến là anh Đại và ông Hiển và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là 0,3633gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 khẩu trang màu trắng xanh có chữ DUY- KHANH.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2020 nên thường mua ma túy về sử dụng. Hồi 07 giờ 00 phút ngày 25- 07- 2022, bị cáo thuê xe ôm từ nhà đến xã T5 rồi đi bộ đến thôn thôn L1, xã T3 tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo đã mua của một người đàn ông 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, giá 200.000đồng được gói trong 01 khẩu trang màu trắng xanh có chữ DUY- KHANH. Bị cáo cất số ma túy vừa mua vào túi quần sau, bên trái rồi đi về nhà. Khi bị cáo đang đi bộ trên đường thôn L1 thì bị Công an yêu cầu kiểm tra; thu giữ gói ma túy và chiếc khẩu trang đó. Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSTT ngày 03- 10- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý";* đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 0,3633gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 300/KL-KTHS (MT), ký hiệu mẫu A1 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình; 01 khẩu trang màu trắng xanh có chữ DUY- KHANH. Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 25- 07- 2022, bị cáo đã mua 0,3894gam ma túy, loại Methamphetamine giá 200.000đồng để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo tàng trữ 0,3894gam, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

*" **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..".

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo; có thời gian tham gia Quân đội; bà nội bị cáo được truy tặng *"Bà mẹ Việt Nam anh hùng"* nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng sử dụng ma túy, biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng

chống tội phạm nói chung. Bị cáo tàng trữ ma túy khối lượng nhỏ để sử dụng cho bản thân, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,3894gam ma túy, loại Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,3633gam; 01 khẩu trang màu trắng xanh có chữ DUY- KHANH; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2022. Số ma túy là vật cấm tàng trữ; chiếc khẩu trang không có giá trị; cần áp dụng điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy tại huyện T2 nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 25- 07- 2022, bị cáo thuê xe ôm để đi mua ma túy; bị cáo cũng không biết tên, địa chỉ người xe ôm, người bán ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người xe ôm, người bán ma túy cho bị cáo ngày 25- 07- 2022.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 07 năm 2022.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2022 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,3633gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói quản lý của bị cáo H1 trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 300/KL-KTHS (MT), ký hiệu mẫu số A1 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang màu trắng xanh có chữ DUY- KHANH;

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng

Nghị định số 60/2020/NĐ- CP ngày 29- 05- 2020Sửa đổi, bổ sung Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất